TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/DS-ST
Ngày: 13/12/2024
V/v *"Tranh chấp Hợp đồng T dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Ông Lê Ngọc Phi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 204, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 127/2024/TLST-DS ngày 09/4/2024, về " Tranh chấp hợp đồng T dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160A/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 157/2024/QĐST-HPT ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG T

Địa chỉ trụ sở chính: 266 - 268 N, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nuyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ủy quyền cho: Ông Chế Ngọc S. Chức vụ: Phó Giám Đốc CN kiêm Trưởng PGD NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG T - CHI NHÁNH BÀ RỊA - PGD CHÂU ĐỨC.

Địa chỉ: 309A đường H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông S ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1989 - Trưởng bộ phận quản lý T dụng và Kiểm soát rủi ro - Phòng giao dịch Châu Đức - Chi nhánh Bà Rịa.

Bị đơn: Ông Hồ Minh C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 3, hàng 4, ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà N có đơn xin vắng mặt; ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ Phần Sài Gòn Thương T do bà Phạm Thị Mỹ N trình bày:

Ngày 17/6/2022, ông C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - PGD Châu Đức (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ T dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ T dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 31.2%/ năm (lãi suất trong hạn).

Khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức T dụng được cấp, khách hàng được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ T dụng, trong suốt quá trình sử dụng thẻ T dụng ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 44.500.000 đồng (Chi tiết theo bảng kê đính kèm).

Lãi được Th trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng). Ông C phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.268.622 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông C vi phạm hợp đồng, ngày 10/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, và chuyển toàn bộ dư nợ ông C theo quy định của Sacombank (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng) và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 4.149%/ tháng trên số tiền Nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông C trả số tiền còn thiếu Th đến ngày 13/12/2024 là 76.596.181 đồng. Cụ thể gồm:

Nợ gốc : 47.950.577 đồng;
Lãi quá hạn : 28.645.604 đồng;
Tổng cộng : 76.596.181 đồng.

Ngân hàng chỉ yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng ngoài ra không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm thanh toán.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông C, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông C vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T kính đề nghị Quý Tòa giải quyết:

Buộc ông Hồ Minh C phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm Th đến ngày 13/12/2024 là 76.596.181 đồng. Cụ thể là:

Nợ gốc : 47.950.577 đồng;
Lãi quá hạn : 28.645.604 đồng;
Tổng cộng : 76.596.181 đồng.

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 13/12/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Hồ Minh C trình bày:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông C không đến Tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật nhưng còn chậm so với thời gian quy định. Về nội dung vụ án Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C trả cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi Th đến ngày 13/12/2024 là 76.596.181 đồng. Cụ thể là:

Nợ gốc : 47.950.577 đồng;
Lãi quá hạn : 28.645.604 đồng;
Tổng cộng : 76.596.181 đồng.

Và số tiến lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 14/12/2024 cho đến khi trả hết số nợ theo hợp đồng T dụng ký với ngân hàng. Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – PGD Châu Đức (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Hồ Minh C phải trả số tiền nợ gốc và lãi vay tạm Th đến hết ngày 13/12/2024 là 76.596.181 đồng. Cụ thể là:

Nợ gốc : 47.950.577 đồng;
Lãi quá hạn : 28.645.604 đồng;
Tổng cộng : 76.596.181 đồng.

Và tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 14/12/2024 cho đến khi ông C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng T dụng đã ký với mức lãi theo hợp đồng. Đây là "*Tranh chấp Hợp đồng T dụng";* Nơi cư trú của ông

Hồ Minh C là xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông C vắng mặt và đây là lần vắng mặt thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C; bà N có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Nhân.

Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng ông Hồ Minh C phải trả số tiền nợ gốc và lãi vay tạm Th đến hết ngày 13/12/2024 là 76.596.181 đồng. Cụ thể là:

Nợ gốc : 47.950.577 đồng;
Lãi quá hạn : 28.645.604 đồng;
Tổng cộng : 76.596.181 đồng.

Và tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 14/12/2024 cho đến khi ông C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng T dụng đã ký với mức lãi theo hợp đồng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T thấy:

Ngày 17/6/2022, ông C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - PGD Châu Đức (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ T dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ T dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 31.2%/ năm (lãi suất trong hạn).

Khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức T dụng được cấp, khách hàng được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ T dụng, trong suốt quá trình sử dụng thẻ T dụng ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 44.500.000 đồng (Chi tiết theo bảng kê đính kèm).

Th đến ngày 13/12/2024 ông C còn nợ Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là 76.596.181 đồng.

Việc ông C vay tiền của Ngân hàng là có chứng cứ. Tòa án triệu tập ông C để làm việc nhưng ông C vắng mặt. Như vậy Ngân hàng yêu cầu ông C trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp nên cần chấp nhận.

Do đó căn cứ vào Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T buộc ông Hồ Minh C trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi vay Th đến ngày 13/12/2024 là 76.596.181 đồng. Cụ thể là:

Nợ gốc : 47.950.577 đồng;
Lãi quá hạn : 28.645.604 đồng;
Tổng cộng : 76.596.181 (Bảy mươi sáu triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn một trăm tám mươi mốt) đồng.

Và tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 14/12/2024 cho đến khi ông Hồ Minh C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi theo quy định tại Hợp đồng T dụng đã ký.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng là 76.596.181 đồng
x 5% = 3.829.809 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi chín ngàn tám trăm lẻ chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0005627 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T buộc ông Hồ Minh C trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay gốc và lãi tính đến ngày 13/12/2024 là 76.596.181 đồng. Cụ thể là:

Nợ gốc : 47.950.577 đồng;

Lãi quá hạn : 28.645.604 đồng;

Tổng cộng : 76.596.181 (Bảy mươi sáu triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn một trăm tám mươi mốt) đồng.

Và ông C còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 14/12/2024 cho đến khi ông Hồ Minh C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi theo quy định tại Hợp đồng T dụng đã ký.

Về án phí: Ông Hồ Minh C phải nộp 3.829.809 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi chín ngàn tám trăm lẻ chín đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0005627 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/12/2024), các đương sự có quyền kháng cáo; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được Th kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thì hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự";)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan